TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUẬN NAM** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 28 - 02 - 2023
V/v: "Tranh chấp Ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN NAM, TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Thiên Anh Khoa và bà Nguyễn Thị Liên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Quảng Đại Phát - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Nam tham gia phiên toà*:* Bà Hồ Thị Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 189/2022/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2022 về "*Tranh chấp ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: bà Lê Thị Công L - sinh năm 1968 (Có mặt);

Địa chỉ: thôn NQ 3, xã PS, huyện NP, tỉnh Ninh Thuận.

Bị đơn: ông Phan Văn C - sinh năm 1968 (Vắng mặt, có yêu cầu giải quyết vắng mặt);

Địa chỉ: thôn LN 1, xã CN, huyện TN, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Quá trình tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn bà Lê Thị Công L *trình bày*:

Bà và ông Phan Văn C sống chung đời sống vợ chồng từ năm 2016, tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn số 90 ngày 31/8/2017 tại UBND xã PS, huyện NP, tỉnh Ninh Thuận. Quá trình sống chung bà và ông C không có con chung. Thời gian đầu sống hạnh phúc, đến khoảng năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn vợ chồng. Lý do mâu thuẫn là do bà và ông C bất đồng quan điểm sống, không hòa hợp về tình cảm gia đình. Do bà đã có con riêng nên khi giữa bà và ông C mâu thuẫn thì con riêng của bà và ông Cưỡng cũng mâu thuẫn với nhau. Vì vậy, ông C đã bỏ đi về Cà Ná sinh sống, không còn sống chung với bà từ năm 2019. Do thời gian dài không còn chung sống

với nhau nên đến nay, bà và ông C không còn tình cảm vợ chồng, không còn quan tâm, chăm sóc với nhau nữa. Vì vậy, bà yêu cầu xin ly hôn ông Phan Văn C.

Tại phiên tòa, bà vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện là:

- Về quan hệ hôn nhân: bà yêu cầu được ly hôn ông Phan Văn C.
- Về con chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về tài sản chung, nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình tố tụng, bị đơn ông Phan Văn C trình bày:

Ông đồng ý trình bày của bà Lê Thị Công L về quan hệ hôn nhân, thời điểm bắt đầu sống chung vợ chồng, ông với bà L không có con chung là đúng như bà L trình bày. Thời gian đầu sống hạnh phúc, đến khoảng năm 2019 thì giữa ông và bà L bắt đầu mâu thuẫn vợ chồng. Lý do mâu thuẫn: Bất đồng quan điểm sống, không hòa hợp về tình cảm gia đình, bà L đã có con riêng nên hay nghe lời con riêng của bà nói những lời lẽ xúc phạm nên ông bỏ đi về Cà Ná sinh sống đến nay. Do tình cảm vợ chồng không còn, ông và bà L không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, không còn sống chung từ năm 2019 đến nay. Vì vậy, ông đồng ý ly hôn với bà L theo yêu cầu khởi kiện của bà L.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do ông thường xuyên đi biển xa ở đảo Phú Quốc, đi lại khó khăn. Ông và bà L không muốn gặp mặt nhau nên ông yêu cầu không tiến hành hòa giải vụ án, yêu cầu Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định pháp luật. Ông yêu cầu được vắng mặt tại tất cả các giai đoạn tố tụng trong vụ án này, vắng mặt tại phiên tòa xét xử sơ thẩm, phúc thẩm nếu có trong vụ án này.

Phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn, Bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Lê Thị Công L, bà L được ly hôn ông Phan Văn C.

- Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bà Lê Thị Công L phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Bà Lê Thị Công L khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn ông Phan Văn C, đây là vụ án về Hôn nhân và Gia đình quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng Dân sự. Ông C hiện đang cư trú tại thôn Lạc Nghiệp 1, xã Cà Ná, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông C có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông C.

[3]. Về nội dung vụ án:

[3.1]. Căn cứ Trích lục kết hôn số 1165/TLKH-BS ngày 10/11/2022 của UBND xã Phước Sơn (BL 05), thể hiện: Bà Lê Thị Công L và ông Phan Văn C có đăng ký kết hôn tại UBND xã PS, huyện NP, tỉnh Ninh Thuận, số 90 quyển số 02/2016 ngày 31/8/2017. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định hôn nhân của bà L và ông C là hôn nhân hợp pháp, thời điểm kết hôn năm 2017, có đủ các điều kiện kết hôn quy định tại Điều 8 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[3.2]. Quá trình chung sống vợ chồng, bà L và ông C đều thừa nhận thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc nhưng đến năm 2019 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn vợ chồng, do bất đồng về quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, không còn quan tâm đến nhau. Bà L và ông C thừa nhận đã không còn sống chung với nhau từ năm 2019 đến nay nên không còn tình cảm vợ chồng. Quá trình giải quyết vụ án, bà L và ông C đều có yêu cầu không tiến hành hòa giải, chứng tỏ hai bên không có thiện chí hàn gắn gia đình. Do đó, đủ căn cứ xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm tr ọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà L.

[4]. Về con chung: Không có, bà Lý và ông C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5]. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, bà L và ông C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[6]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Nam về việc giải quyết vụ án là phù hợp nên chấp nhận.

[7]. Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc Lý phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 51, 53, 56, 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Công L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Công L được ly hôn ông Phan Văn C.

2. Về án phí: bà Lê Thị Công L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà bà L đã nộp theo Biên lai thu số 0001526 ngày 09/12/2022 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận. Bà L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: nguyên đơn có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tống đạt được bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Thuận Nam;
- Chi cục THADS huyện Thuận Nam;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Quốc Tâm

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Ngọc Hùng Thiên Anh Khoa Dương Khánh Hưng